TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THUỶ** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13/01/2025 .
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết**.**
Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đình Tài và ông Nguyễn Ngọc Tính
-*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký TAND huyện Cẩm Thuỷ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử TAND huyện Cẩm Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXX-ST, ngày 10 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 38/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 25/12/2024 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Chị Phạm Khánh L, sinh năm 2002
Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Bùi Quốc C, sinh năm 1997
Trú tại: Thôn C, xã C, huyện C, Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2024, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn chị Phạm Khánh L trình bày: Chị và anh Bùi Quốc C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C vào ngày 21/02/2020. Sau khi kết hôn trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, hôn nhân không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không thể hằn gắn, hoà hợp. Vợ chồng không còn tôn trọng, không còn ai quan tâm, yêu thương chăm sóc

nhau nữa. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Quốc C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Giấy triệu tập cho anh, nhưng anh vắng mặt không có lý do, không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại biên bản xác minh đối với người thân của anh C là bà Phạm Thị T (Bác dâu của anh C). Bà T cho biết: Bà là bác dâu lấy anh trai ruột của bố anh C, bà ở cạnh nhà anh C. Hiện nay, anh C và mẹ anh C là bà Phạm Thị T1 đang đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương nhưng vẫn thường xuyên liên lạc và về quê. Bà T đã nhận giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Bà T đã cam đoan giao lại cho anh C. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị L thì gia đình không biết cụ thể chỉ thấy chị L đòi ly hôn gia đình đã khuyên ngăn, hoà giải nhưng không thành. Về con chung anh C và chị L không có con chung. Anh C mỗi lần về quê đều về nhà bà sinh hoạt ăn uống tối mới về nhà mình ngủ. Anh C đã trao đổi lại, chị L làm đơn ly hôn anh đồng ý. Do bận công việc nên anh C đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, điều 56, điều 57 - Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Phạm Khánh L được ly hôn anh Bùi Quốc C.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Phạm Khánh L làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn anh Bùi Quốc C trú tại: Thôn C, xã C, huyện C, Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Anh Bùi Quốc C hiện không có mặt tại địa phương, không đến Tòa án làm việc. Kết quả xác minh tại Công an xã C, anh C có hộ khẩu thường trú tại địa phương, anh đang đi làm ăn nhưng không có địa chỉ cụ thể, anh vẫn về thường xuyên về quê, anh C đi không khai báo cho chính quyền địa phương biết. Căn cứ vào khoản 3 điều 40, điểm b khoản 2 điều 277 của BLDS năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao thì địa chỉ cuối cùng của bị đơn theo hộ khẩu thường trú là thôn C, xã C, huyện C, Thanh Hóa.

Anh C đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Các thủ tục tố tụng đã được đã tiến hành đảm bảo theo quy định tại khoản 5 điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227- Bộ luật TTDS. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy tiến hành xét xử vắng mặt anh C. Bị đơn không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Khánh L và anh Bùi Quốc C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C nên

được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại điều 9 – Luật hôn nhân gia đình. Trong quá trình chung sống, giữa chị L và anh C phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không có hạnh phúc. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu của chị L là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại điều 51 và điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên không xem xét

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 51, điều 56, điều 57 - Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 1 điều 96, khoản 4 điều 147, khoản 5 điều 177, điểm b khoản 2 điều 227 và điều 273 Bộ luật TTDS. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xử cho chị Phạm Khánh L được ly hôn anh Bùi Quốc C.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu ký hiệu: BLTU/24 số 0002641, ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Chị L đã nộp đủ án phí DSST.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

- VKSND huyện Cẩm Thuỷ;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã C.;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

<u>Nơi nhận:</u>
- Các đương sự.
- VKSND huyện Cẩm thuỷ.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS huyện Cẩm thuỷ.
- UBND xã Cẩm Ngọc.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

- UBND xã Triệu Thành.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Ánh Tuyết